

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28/5/2021  
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Minh Rảnh;
2. Ông Nguyễn Trần Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị Thanh S, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch Cha Na R, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện H, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Sơn Thị Thanh S trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và anh Thạch Cha Na R được người thân mai mối nên cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện H, tỉnh Trà Vinh vào năm 2016. Sau khi cưới, hai vợ chồng chị và anh R cùng nhau đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng chị không có hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, thậm chí là chửi bới và đánh đập chị S, nhưng chị S nhiều lần bỏ qua mong cuộc sống vợ chồng sẽ hạnh phúc hơn. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian, đến tháng 02/2021 anh R thường xuyên đi uống rượu, không lo làm ăn mà chỉ biết ăn chơi. Sau khi đi uống rượu về có dùng lời lẽ chửi bới và đe dọa sẽ giết chị S. Vì lo sợ đối với lời đe dọa của anh R nên chị S quyết định không sống chung với anh R mà trở về quê tại xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh để sinh sống. Về phía anh R, sau khi chị S bỏ đi thì anh R

cũng trở về sinh sống tại xã F, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 30/3/2021 anh R có đến nhà cha mẹ ruột của chị S tại xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh hâm dọa sẽ bắt bị Sang về. Nay chị S nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh R, giữa chị và anh R sống ly thân đã được 03 tháng, không còn tình cảm nên không thể đoàn tụ. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch Cha Na R. Về con chung: Giữa chị và anh R không có con chung. Về tài sản chung: Chị S khai không có. Về nợ chung: Chị S khai không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Thạch Cha Na R trình bày: Giữa anh và chị S có tìm hiểu nhau, sau đó hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn như chị S đã trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng anh cùng nhau đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương. Về nguyên nhân mâu thuẫn là theo anh R cho biết, giữa anh và chị S chỉ phát sinh cự cãi do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không có việc đánh đập và đe dọa như chị S đã trình bày. Tuy nhiên, anh R thừa nhận, sau khi đi uống rượu về anh có nói những lời lẽ xúc phạm đến chị S, đến khi tỉnh rượu anh có xin lỗi vợ và chị S đã tha thứ. Còn về nguyên nhân mà chị S yêu cầu ly hôn theo anh là do vợ chồng cự cãi. Ngoài ra, anh R còn cho biết vợ chồng anh ly thân được 01 trước khi chị S nộp đơn ly hôn. Đối với yêu cầu ly hôn của chị S anh không đồng ý, do anh còn thương chị S nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh R thống nhất trình bày vợ chồng không có.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Sơn Thị Thanh S có yêu cầu được xét xử vắng mặt và kèm theo yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn chị S yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Thạch Cha Na R. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S khai giữa chị và anh Thạch Cha Na R không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Sơn Thị Thanh S có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Thạch Cha Na R. Về con chung, tài sản chung, nợ chung đều không có nên đây là quan hệ tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Thạch Cha Na R có nơi cư trú tại ấp E, xã F, huyện H, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Sơn Thị Thanh S có đơn không yêu cầu hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Thạch Cha Na R thống nhất xét xử vắng mặt nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Sơn Thị Thanh S.

[4]. Về nội dung: Xét thấy chị Sơn Thị Thanh S và anh Thạch Cha Na R tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện H, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị S và anh R là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự trình bày sau khi cưới vợ chồng chị S và anh R đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương, do chỗ ở không ổn định nên việc xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể thực hiện được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá dựa trên các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của hai bên đương sự.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh R không thừa nhận có hành vi đánh đập và đe dọa chị S, nhưng anh thừa nhận sau khi đi uống rượu về có dùng lời lẽ xúc phạm đối với chị S và sự việc này diễn ra vài lần, mỗi lần sau khi tỉnh rượu anh đều xin lỗi chị S. Ngoài ra, trong quá trình chung sống vợ chồng có cự cãi do không tin tưởng lẫn nhau. Đối với việc chị S cho rằng anh R có hành vi đánh đập và đe dọa sẽ giết chị S, nhưng phía anh R phủ nhận và cho rằng trước đây anh có sai phạm với chị S nhưng tất cả chị S đã bỏ qua cho anh và vợ chồng tiếp tục chung sống. Qua lời trình bày của hai bên Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị S và anh R không đạt được hạnh phúc. Bởi lẽ, chị S đã nhiều lần tha thứ và bỏ qua cho anh R, lợi dụng sự mềm yếu và tấm lòng vị tha đó mà anh R nhiều lần xúc phạm đến chị S. Đến cuối cùng chị S nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh R và tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn với anh R. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân, anh R có đến nhà chị S để bàn bạc việc đoàn tụ, nhưng không thành và cho đến nay hai bên vẫn không đoàn tụ được. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị S và anh R không thể đoàn tụ, nếu tiếp tục chung sống cũng không đạt được hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị Thanh S là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị S và anh R xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S và anh R trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị S và anh R trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quyền được miễn án phí theo quy định của pháp luật, nhưng chị S không yêu cầu được miễn và tự nguyện sẽ chịu án phí. Vì vậy, chị Sơn Thị Thanh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về phía anh Thạch Cha Na R không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Thanh S;
2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Sơn Thị Thanh S và anh Thạch Cha Na R.
3. Về con chung: không có nên không xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung: không có nên không xem xét, giải quyết.
6. Về nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.
7. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Thanh S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003875 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Như vậy, chị S đã nộp đủ án phí. Anh Thạch Cha Na R không phải chịu án phí.
7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.
8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã F, H. Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**

